TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07/11/2019
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hùng Định, ông Trần Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thuý Loan - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Tuyết N - sinh năm 1991
Trú tại: 88/9 Nguyễn Thái Học, phường Vạn Thạnh, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

2. Bị đơn: Anh Châu Đại D - sinh năm 1985
Trú tại: Thôn Bình Hòa, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2019 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Tuyết N trình bày: Chị N và anh D tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào ngày 17/5/2012 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến khi con chung được 01 tuổi thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, anh D có chơi cờ bạc (cá độ bóng đá) dẫn đến nợ nần nên chị N và anh D thường xuyên cãi nhau. Chị N và anh D không còn sống chung từ 2013 đến nay, từ đó đến nay chị N và anh D không còn liên lạc với nhau, nay chị N

không còn tình cảm với anh D, không thể quay lại để tiếp tục sống chung với nhau nên chị N yêu cầu ly hôn với anh Châu Đại D.

Về con chung: Chị N và anh D có 01 con chung, tên Châu Gia H - sinh ngày 14/3/2012. Hiện nay con chung đang sống với chị N. Chị N yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy An triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do là vi phạm điều 70, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung, Về tài sản: chị N không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tuy An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Châu Đại D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Bình Hoà, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Tuy An.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Tuyết N và anh Châu Đại D tự nguyện tìm hiểu và hôn nhân, đã đăng ký kết hôn ngày 17/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, nên được coi là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị N, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, anh D có chơi cờ bạc (cá độ bóng đá) dẫn đến nợ nần nên chị N và anh D thường xuyên cãi nhau. Chị N và anh D đã không còn sống chung từ năm 2013 đến nay, hiện nay chị N không còn liên lạc được với anh D

Anh D vắng mặt tại phiên tòa, nên phải chịu trách nhiệm về việc không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của chị N và anh D là trầm trọng do mâu thuẫn kéo dài và cả hai cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn nên đời sống chung của vợ chồng thực tế không tồn tại vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên, cho chị N được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị N thừa nhận vợ chồng có 01 con chung Châu Gia H - sinh ngày 14/3/2012. Hiện nay con chung đang sống với chị N. Chị N yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy yêu cầu của chị N là có căn cứ nên chấp nhận giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định, nhưng được khấu trừ vì đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Tuyết N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Tuyết N được ly hôn với anh Châu Đại D.

2. Về con chung: Chị Phan Thị Tuyết N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Châu Gia H - sinh ngày 14/3/2012. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0011640 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** *Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- UBND xã An Dân, H. Tuy An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thanh Tùng